**TUẦN 18**

*Thứ hai ngày 1 tháng 1 năm 2024*

**Chào cờ**

*Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu “Ngày hội vì sức khỏe học đường”*



**Học vần**

**BÀI 81:ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

**2. Phẩm chất**

- Hình thành và phát triển cảm xúc lành mạnh và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Tranh, bảng phụ

- HS:sách,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôn, uôi, ươi, ươt  **2. Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật**  - Hoạt động nhóm. GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng lin nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật. Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình vẽ loài vật mà cá nhân yêu thích.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nghe, nhận xét.  **3. Đọc**  Tết đang vào nhà  Hoa đào trước ngõ Cười tươi sáng hồng Hoa mai giữa vườn Lung linh cánh trắng. Sân nhà đây nắng Mẹ phơi áo hoa Em dán tranh gà Ông treo câu đối. Tết đang vào nhà Sắp thêm một tuổi Đất trời nở hoa.  (Nguyễn Hồng Kiên)  - Gv yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ, tìm tiếng có chứa các vấn ơi, ao, ăng.  - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong bài thơ: Những câu thơ nào có tiếng chứa vẫn ơi? Những tiếng nào chứa vật lý?  - GV thực hiện tương tự với các vần ao, ăng.  - GV giải thích nghĩa từ câu đối (nếu cần) bằng cách cho HS xem tranh về câu đối. GV có thể nói thêm về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ? Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó. Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?  Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?  Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần ơi, ao, ăng**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần di, ao, anh.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  5. Viết chính tả  - Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ. HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ. GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  6. Củng cố  - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè khổ đầu của bài thơ Tết đang vào nhà.  GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc. | -Hs chơi  -HS viết  -HS thảo luận  - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.  - HS đọc  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe    -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -HS thực hiện  -HS trình bày kết quả  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, viết  -HS thực hiện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Toán**

**Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 . Thực hiện tính nhẩm ( qua bảng cộng trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

**-** Phát triển tư duy lôgic, năng lực tự giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phiếu để thực hiên trò chơi

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2.Hoạt động**  **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV: Mỗi toa tàu mang mỗi phép tính các em hãy tìm phép tính ghi ở mỗi toa tàu.  - GV cho Hs tính:  ? Toa thứ nhất có kết quả bao nhiêu?  ......Tương tự cho HS lần lượt tìm  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  -GV hỏi: Có mấy bóng điện? Mấy bóng điện không sáng? Mấy bóng điện sáng? Vậy ta có phép tính ? ( 7 – 3 = 4)  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  -GV hỏi: Có mấy bạn đang chơi nhảy dây? Mấy bạn đang đến? Vậy ta có phép tính ? ( 4 + 2 = 6)  - GV cùng HS nhận xét  Trò chơi:  GV nêu cách chơi:  - Chơi theo nhóm  - Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người gieo xúc xắc . Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển qua các ô bằng với số chấm đó. Tính kết quả tại ô đó rồi bắt một con gà ghi số bằng với kết quả phép tính  - Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà  - Gv theo dõi chỉ dẫn HS chơi  - GV động viên, tuyên dương nhóm chơi tốt  **3/Củng cố, dặn dò**  .- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  -HS trình bày  -HS nhận xét  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS trả lời  - HS nhận xét bạn   * HS trả lời * Trả lời câu hỏi   HS nhận xét  -Hs lắng nghe  - HS chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



*Thứ ba, ngày 2 tháng 1 năm 2023*

**Học vần**

**BÀI 82: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

**2. Phẩm chất**

- Hình thành và phát triển những cảm xúc lành mạnh, tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Tranh, bảng phụ

- HS:sách,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng chuồn chuồn, buồng chuối, mơ ước, khăn ướt.  **2. Viết**  - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **3. Tìm từ**  -Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số GV có thể sử dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này.  **4. Luyện chính tả**  Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.  + GV đọc, HS đọc nhẩm theo.  + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + Đại diện nhóm trinh bày kết quả trước lớp (đoc tiếng tim được, phân tích cấu tạo của tiếng).  - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.  Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  Các bước thực hiện tương tự như c, k.  HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.   * GV quan sát, sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS đọc  -HS lắng nghe  -Hs lắng nghe  - HS tìm  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs đọc  - HS thảo luận  -Hs trình bày  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS thực hiện |

**TIẾT 2**

| **5. Đọc**  - GV đọc mẫu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?  Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **6. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng van với nhau**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (lâm - tấm, chào mào, trầm ngâm,..). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng van với nhau.  - GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau:  Những câu nào có tiếng chứa vấn giống nhau?  Những tiếng nào có vấn giống nhau?  Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lâm và tấm...  GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.  **7. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang**  - Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang.  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: Những câu nào có vẫn anh? Những câu nào có vấn ang? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang  + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vấn anh, ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để diéu chinh, bổ sung số lượng tiếng có vấn anh, ang của nhóm mình.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  **8. Củng cố**  - GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vấn xuất hiện trong bài ôn.  - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh vẻ mùa xuân. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS đọc  - HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. Kể tên những loài chim được nói tới trong bài, Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng.  - HS trả lời  - HS lắng nghe .  - HS đọc  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS phân tích  - HS trao đổi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Tự nhiên xã hội**

**Cây xung quanh em ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trổng và chăm sóc một vài cây dễ trổng.

Năng lực:NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV; Hình SGK phóng to (nếu ), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, Phiếu quan sát cây.

- Tuỳ từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát

- HS:

+ Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

+ Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

| **GIÁO VIÊN HỌC SINH** | |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cậy dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng.  **2.Hoạt động khám phá**  GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm:  - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào?  - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây  Yêu cầu cần đạt: HS chỉ và nêu được tên (trên cây thật) các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có).  **3. Hoạt động thực hành**  GV cho HS quan sát mô hình hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cây thường có các bộ phận là rể, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.  **4.Hoạt động vận dụng**  ***Hoạt động 1***  GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.  Yêu cầu cần đạt: HS biết được: Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá, nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,... của các bộ phận này không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rẽ phình to thành củ),...  ***Hoạt động 2***  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô mầu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây.  -Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp.  Yêu cầu cần đạt: HS vẽ, chủ thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích.  **5. Đánh giá**  HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.  **6. Hướng dẫn về nhà**  Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm   * Đại diện nhóm trình bày * HS thực hành * HS quan sát và trả lời * HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK * HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó * HS thực hiện tô màu * HS giới thiệu trước lớp   -HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.  - HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



*Thứ tư, ngày 3 tháng 1 năm 2024*

**Học vần**

**BÀI 83: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12, 15 chữ).

**2. Phẩm chất**

- Hình thành và phát triển cảm xúc lành mạnh, tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV:Tranh, bảng phụ

-HS:sách,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. Sau đó hỏi HS: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khỉ là con vật thế nào?  - GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt?  **2. Đọc câu chuyện sau**  VOI, HỖ VÀ KHỈ  Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khi bày mưu giúp voi. Khi cưỡi voi đi gặp hố. Đến điểm hẹn, khi quát lớn:   * Hổ ở đâu?   Voi tỏ vẻ lễ phép:  - Thưa ông, hổ sắp tới rối ạ.  Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.  (Phỏng theo Truyện cổ dân gian Khơ-me)  - GV đọc toàn bộ câu chuyện,  - 5- 6 HS đọc nối tiếp.  - 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.  GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.  **3. Trả lời câu hỏi**  Hình thức tổ chức: nhóm đôi.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về 3 câu hỏi trong SHS. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.  **TIẾT 2**  **4. Đọc**  Nắng xuân hồng  - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ, HS đọc nhẩm theo.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không (nếu cán): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.  - 5 -6 HS đọc nối tiếp.  - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ,  - Cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  Tìm từ ngữ miêu tả bảy chim. Từ "lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì? Hai  tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  Hai tiếng trong từ "lung linh"  có điểm gì giống và khác nhau (giống: giống nhau về âm r/k khác nhau về vấn và dấu thanh).  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **5. Viết chính tả**  - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Nắng xuân hồng (lung linh, rộn rã, hớn hở), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó.  - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khi. | -Hs chơi  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  - HS thảo luận  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS viết  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Toán**

**ÔN TẬP HÌNH HỌC (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hìnhhoặc hình dạng các vật trong thực tế.

**-** Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi xe hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ vềthực tế,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Các mô hình dùng để xếp, ghép hình như các bài tập trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

*Bài 1:* Yêu cầu HS nhận biết được các hình đã học (hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật). Từ đó trả lời các câu hỏi.

*Bài 2:*

Yêu cầu HS nhận biết được hình nào là khối lập phương.

*Bài 3:* Xếp hình theo quy luật.

Yêu cầu HS nhận dạng, gọi tên các hình, tìm ra quy luật xếp hình (hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...). Từ đó xác định được hình nào thích hợp xếp vào dấu hỏi (?).

*Lưu ý:*

- GV có thể xếp các hình này theo quy luật khác đi để trả lời câu hỏi tương tự.

*Bài 4:* Bài toán dạng xếp, ghép hình phẳng.

Yêu cầu HS tự xếp lấy các hình a), b) từ 4 miếng bìa hình tam giác đã cho.

(HS có thể lúng túng bước đẩu, nhưng khi tự mình hoàn thành sản phẩm, HS sẽ hứng thú hơn).

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

*Thứ năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024*

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học học sinh sẽ:**

- Nêu được những việc cần tự giác học tập

- Biết được vì sao phải tự giác học tập

- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức lớp 1

- Tranh ảnh, bài hát" Hai chú mèo ngoan"

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.khởi động:**  - Gv tổ chức cho hs hát bài " Hai chú mèo ngoan"  - Gv hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?  - Gv nhận xét, tuyên dương  KL: Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.  **2.khám phá:**  **Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập**  - Gv chiếu tranh ở mục khám phá  - Gv yêu cầu hs quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?  + Nêu các biểu hiện của việc tự giác học tập?  + Vì sao cần tự giác học tập?  - Gv cho hs thảo luận trong 2 phút  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày  - Nhận xét, tuyên dương  KL:  + Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghich trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.  + Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xá định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo  + Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: Học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ...Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý trí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập  + Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác, bạn chưa tự giác học tập**  - Gv chiếu tranh ở mục luyện tập  - Cho hs thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?  - Cho hs thảo luận trong 1 phút  - Gọi hs lên trình bày  - Nhận xét, tuyên dương  KL: Các em cần chủ động tích cực trong học tập, không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở...để đạt kết quả cao trong học tập  **Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn**  - Gv cho hs chia sẻ trong nhóm bàn thời gian là 1 phút  - Gv nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ cùng bạn em đã tự giác học tập chưa?  - Mời hs lên chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, khen ngợi những bạn đã biết tự giác học tập  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn**  - Gv chiếu tranh mục vận dụng  - Gv đưa ra tình huống:Trong giờ học thể dục, dù được bạn nhắc nhở nhưng lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn  - Cho hs thảo luận theo nhóm đôi để đưa ra các lời khuyên cho bạn  - Mời hs chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm đã đưa ra lời khuyên hay  KL: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ  **Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác học tập**  - Gv cho hs nêu những việc mà mình đã tự giác học tập  - Nhận xét, tuyên dương những bạn đã biết tự giác học tập  KL: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập  **Thông điệp**: Gv chiếu thông điệp lên bảng  - Gv đọc thông điệp  Em luôn tự giác học hành  Chuyên cần, tích cực mới thành trò ngoan  - Gv nhận xét tiết học  - Tuyên dương những bạn chú ý học và hăng hái phát biểu  - Dặn hs cần có thói quen tự giác học tập | - Cả lớp đứng dậy hát  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát tranh  - Hs suy nghĩ để trả lời  - Hs thảo luận trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Hs lắng nghe  - Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra và luôn có sức khỏe tốt để học tập, sinh hoạt  - Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đề ra  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát  - Hs thảo luận theo nhóm 4  - Hs trình bày  + Các bạn trong tranh 2,3,4,6 đã tự giác học tập  Tranh 2: Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ  Tranh 3: Hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học  Tranh 4: Bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau  Tranh 6: Ba bạn tích cực hoạt động nhóm  + Các bạn trong 1, 5 chưa tự giác học tập  Tranh 1: Bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học  Tranh 5: Bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài  - Nhận xét, bổ sung  - Hs lắng nghe  - Hs thảo luận theo nhóm đôi  - Hs lên chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, bổ sung  - Hs quan sát  - Hs thảo luận trong nhóm  - Hs chia sẻ trước lớp( Hs có thể đưa ra các lời khuyên như  + Lan ơi cất truyện đi, ra học thể dục cùng cả lớp nào  + Lan ơi không nên trốn giờ thể dục như vậy...)  - Nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs nêu  - Hs lắng nghe  - Hs nhắc lại thông điệp theo cô  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Học vần**

**Đánh giá cuối học kì 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.

- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng. Viết đúng **: *Đào lốm đốm những nụ phớt hồng.***

-Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh**.**

- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: Bảng ôn vần. Tranh kể chuyện
* Học sinh: SGK, bảng, vở

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG:**

**TIẾT 1**

| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| --- | --- |
| 1. **Ổn định**:  2. **Bài cũ**:  - KTĐB: vở kịch, vui thích, mũi hếch, chênh chếch. NX  - Đọc câu thơ ứng dụng: “Tôi là chim chích … có ích ”. NX  - Nhận xét  **3. Bài mới**  Giới thiệu bài.   * **Hoạt động 1** : Đọc   Đưa khung đầu bài và tranh minh hoạ:  - Quan sát tranh vẽ : Tranh vẽ gì?  -GV giới thiệu bài : Hoa giấy.  -GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS nêu tiếng khó đọc.  -Cho HS đọc nối tiếp.  - Yêu cầu HS nêu tiếng khó hiểu.  -Chia làm mấy khổ thơ?  -GV cho HS đọc nối tiếp đoạn  -Nắng không bạc màu, mưa không ướt nhàu?  -Cho Hs luyện đọc đoạn.  -Cho HS thi đọc.  -GVNX  **TIẾT 2**   * **Hoạt động 2:** Điền vào chỗ trống   - Giáo viên đọc mẫu: “Đàn kiến”.  - Cho vài HS đọc  - Cả lớp đọc  - Gv hỏi: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến như thế nào?  -Gv yêu cầu HS điền vào câu a.  - Gv hỏi: Kiến báo tin cho nhau bằng cách nào?  -Gv yêu cầu HS điền vào câu a.  -GV yêu cầu HS luyện đọc lại bài.  **TIẾT 3**   * **Hoạt động 3: Viết**   -GV chép mẫu: Đào lốm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến.  (Theo Vũ Tú Nam)  -GV đọc mẫu  -Hoa đào có màu gì?  -Yêu cầu HS nêu từ khó viết  -Cho Hs phân tích từ và viết bảng.  - Nhắc tư thế ngồi viết, chú ý viết đúng đẹp  -GV đọc lại cho Hs soát lỗi.  **TIẾT 4**   * **Hoạt động 4: Bài tập**   4. Chọn chữ phù hợp với ô vuông:  a. c hay k? con …á chữ …í  b. ng hhay ngh? con …é …õ nhỏ  c. g hay gh? ghế …ỗ con …ẹ  -GV hướng dẫn HS làm bài theo quy tắc.  - k thì đi kèm với âm nào?  - ngh thì đi kèm với âm nào?  - gh thì đi kèm với âm nào?  -Cho HS làm vào vở.  -GV NX  4. **Củng cố** - **Dặn dò**  Hỏi tựa bài  Đọc lại bài SGK  NX tiết học | Hát  - 2 học sinh đọc  - 3 học sinh đọc  ĐT-CN  -Vẽ hoa giấy đang nở.  -Vài HS đọc lại, Cả lớp đọc.  -HS nêu: màu, nhàu, giấy, phai.  -Hs đọc nối tiếp.  -Hs nêu  -2 khổ  -Hs đọc  -Hoa giấy.  - HS luyện đọc  -Hs thi đọc  - HS nghe  - HS đọc  - cả lớp đọc  -HS trả lời: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến bò quanh mẩu bánh.  -Hs điền.  - Kiến báo tin cho nhau bằng cách chạm râu để báo tin.  -Hs điền.  - CN-ĐT  -Vài HS đọc  -Màu phớt hồng.  -Hs nêu:mẩu bánh, râu, xúm xít.  -HS viết bảng con.  -Hs nhìn bảng và chép vào vở.  -Hs dò, sửa lỗi.  -HS đọc yêu cầu  - k thì đi kèm với âm i, e, ê.  - ngh thì đi kèm với âm i,e,ê  - gh thì đi kèm với âm i,e,ê.  -Hs làm  -Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Toán**

**Luyện tập\***

**I. yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được các số từ 6 đến 10.

- Sắp xếp được thứ tự các số từ bé đến lớn.

- Nhận biết được số lớn số bé.

- Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng vào thực tiễn.

- Nhận biết các khối lập phương.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực tư duy khi giải quyết một số bài toán “mở”, bài toán có tình huống thực tế,…

- Rèn tư duy logic khi xếp hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, ...

**II. Đồ dùng dạy hoc:**

* GV: Tranh, ảnh/ 5,6; bảng phụ.
* HS: Bảng con, VBT, Bộ đồ dùng toán 1, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học :**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG: 2’** | |
| - GV cùng cả lớp hát bài hát: Đếm sao.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Ôn tập chung. |  |
| **LUYỆN TẬP:30’** | |
| **Bài 1/6: Viết số thích hợp vào ô trống**  - GV yêu cầu HS đọc đề.  - YC học sinh quan sát các hình a,b,c,d và cho biết. trong các hình vẽ gì?  - Mỗi hình vẽ là một loại bánh khác nhau các con hãy đếm số bánh trong các hình và điền vào ô trống.  **-** GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cùng học sinh nhận xét.  **Bài 2/6:** Viết các số thứ tự từ bé đến lớn.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  .- GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV cho Hs lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3/6:**  a. Tô màu xanh vào áo ghi số lớn nhất.  b. Tô màu đỏ vào áo ghi số bé nhất.  - GV nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh nêu các số ghi trên áo.  - Trong các số trên số nào là số lớn nhất?  - Trong các số trên số nào là số bé nhất?  - Áo có số lớn nhất tô màu gì?áo có số bé nhất tô màu gì?  - GV cho HS tô màu.  - GV tổ chức nhận xét.  **Bài 4/6.**Số ?  - GV gọi HS nêu YC bài.  - Cho HS làm vở, 3 HS lên bảng làm bảng phụ.  - GV cùng Hs nhận xét.  - Để điền đúng các số vào ô trống chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bài 5/6.** Viết phép tính thích hợp.  - GV nêu YC bài.  - Yêu cầu HS quan sát tranh ở hình a.  + Hình a vẽ gì?  + Vậy phép tính ở hình a sẽ là phép tính gì?  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát kí tranh vẽ ở hình b và làm vào vở.  - Gọi Hs lên bảng làm bảng phụ.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 6/6.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  -  GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh tìm ra quy luật xếp hình trong bức tranh và làm VBT.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc đề.  - Trong hình vẽ các loại bánh.  - HS đếm và viết số vào VBT.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét bạn.  - Hs đọc yêu cầu.  - HS làm vở.  - HS chia sẻ.  - Hs nhận xét bạn.  - HS tô màu vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS trả lời các câu hỏi.  - HS tô màu.  - HS nhận xét.  - Hs nêu.  - HS làm bảng phụ, cả lớp làm vở.  - HS nhận xét bạn.  - HS nêu.  - HS nhắc lại YC.  - Hình a vẽ 4 con bướm đang đậu trên cành hoa và có 2 con bướm đang bay tới.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS làm bảng phụ cả lớp làm vở.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - HS tìm quy luật xếp hình và làm bài.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **VẬN DỤNG: 3’** | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  **-** Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Học vần**

**Đánh giá cuối học kì (2t)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.

- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng. Viết đúng **: *Đào lốm đốm những nụ phớt hồng.***

-Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh**.**

- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: Bảng ôn vần. Tranh kể chuyện
* Học sinh: SGK, bảng, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  | |
| --- | --- |
| **TIẾT 3**   * **Hoạt động 3: Viết**   -GV chép mẫu: Đào lốm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến.  (Theo Vũ Tú Nam)  -GV đọc mẫu  -Hoa đào có màu gì?  -Yêu cầu HS nêu từ khó viết  -Cho Hs phân tích từ và viết bảng.  - Nhắc tư thế ngồi viết, chú ý viết đúng đẹp  -GV đọc lại cho Hs soát lỗi.  **TIẾT 4**   * **Hoạt động 4: Bài tập**   4. Chọn chữ phù hợp với ô vuông:  a. c hay k? con …á chữ …í  b. ng hhay ngh? con …é …õ nhỏ  c. g hay gh? ghế …ỗ con …ẹ  -GV hướng dẫn HS làm bài theo quy tắc.  - k thì đi kèm với âm nào?  - ngh thì đi kèm với âm nào?  - gh thì đi kèm với âm nào?  -Cho HS làm vào vở.  -GV NX  4. **Củng cố** - **Dặn dò**  Hỏi tựa bài  Đọc lại bài SGK  NX tiết học | -Vài HS đọc  -Màu phớt hồng.  -Hs nêu:mẩu bánh, râu, xúm xít.  -HS viết bảng con.  -Hs nhìn bảng và chép vào vở.  -Hs dò, sửa lỗi.  -HS đọc yêu cầu  - k thì đi kèm với âm i, e, ê.  - ngh thì đi kèm với âm i,e,ê  - gh thì đi kèm với âm i,e,ê.  -Hs làm  -Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |

**Tự nhiên xã hội**

**Cây xung quanh em ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trổng và chăm sóc một vài cây dễ trổng.

Năng lực:NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV; Hình SGK phóng to (nếu ), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, Phiếu quan sát cây.

- Tuỳ từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát

- HS:

+ Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

+ Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:** Mở đầu  GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh và dẫn dắt vào bài học.  **2.Hoạt động khám phá**  ***Hoạt động 1***  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.  ***Hoạt động 2***  - GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này  - Nêu nội dung từng hình.  - Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc, Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch  **3.Hoạt động thực hành**  GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoá, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ củng phân loại dân cả 4 nhóm cây  Yêu cầu cần đạt: HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nếu được một số đặc điểm của một số cây để giới thiệu với mọi người.  **4.Hoạt động vận dụng**  GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trống hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.  - Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng  **5. Đánh giá**  - HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khoẻ mạnh.  - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.  **6. Hướng dẫn về nhà**  GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS hát   - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát 3 hình  - HS nêu   * HS trả lời   - HS phân loại các cây trong hình  - HS chia tổ và thực hiện  - HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh  - Nhận xét, bổ sung.   * HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế * HS lắng nghe * HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. * HS lắng nghe và thực hiện   HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



*Thứ sáu, ngày 5 tháng 1 năm 2024*

**Toán**

**Ôn tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Viết được phép tính thích hợp với tình huống trong tranh vẽ.

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Nội dung bài này được thiết kê' theo cấu trúc, mức độ nội dung của bài kiểm tra cuối học kì 1 nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt (yêu cầu cốt lõi) của HS sau khi học xong học kì 1. Do đó, GV không cần hướng dẫn nhiều, tốt nhất là GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

* Sau khi làm bài, GV cho HS tự kiểm tra, đánh giá bài làm của nhau.
* Khi chữa bài, GV gọi một vài HS nêu cách làm từng bài để cả lớp cùng nghe.

*Lưu ý:* Khi chữa bài 5, GV hướng dẫn HS nhận ra “quy luật” sắp xếp các hình.

**Đáp án:** *Bài 1:* a) 8; b) 6; c) 5;

*Bài 2:* Các số đã cho sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 4, 6, 7, 8.

*Bài 3:* 3 + 5 = 8;

8 - 4 = 4;

*Bài 4:* a) 4 + 6 = 10;

*Bài 5:* Hình thích hợp đặt vào dấu hỏi (?) là hình tam giác, chọn C.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIẾT\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Học sinh nắm được các nét cơ bản của các chữ voi, con, có, vòi, dài.

-Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách, đều nét .

-HS nắn nót khi viết bài thơ **Tết đang vào nhà**

-Giáo dục các em tính kiên trì khi viết bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

-GV:Bảng phụ

-HS:vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| **Hoat động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định:**  **2.Bài cũ :**  -Chữ n,o,a,i, v,c độ cao bao nhiêu ô li?  -Chữ d độ cao (dài) bao nhiêu ô li?  Nhận xét  **3.Bài mới :**  \* Giới thiệu bài :  **Hoạt động 1:** Hướng dẫn học sinh quan sát  Treo bảng phụ đã viết sẵn bài thơ **Tết đang vào nhà**  Nhận xét về độ cao, các nét, khoảng cách?  Nhận xét  Dấu sắc, huyền được đặt trên con chữ nào?  Nhận xét  **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết :  Viết mẫu hướng dẫn cách viết  Chú ý vị trí dấu thanh , nét nối giữa các con chữ  **Hoạt động 3:**. Luyện viết bảng con :  Yêu cầu cả lớp viết vào bảng con chữ khó viết , hướng dẫn để các em viết đúng ,đẹp  Nhận xét  **Hoạt động 4:**. Viết vào vở  Hướng dẫn tư thế ngồi, cách cầm bút  Nhận xét  Tuyên dương những em viết, đúng đẹp  **4. Củng cố - dặn dò :**  Hôm nay các em tập viết chữ gì?  Đọc lại bài vừa viết  Về nhà viết lại các chữ viết chưa đẹp, chưa đúng. | -2 ô li  -4 ô li  Quan sát  -HSTL  -HSTL  Quan sát lắng nghe  Viết bảng con.  Viết vào vở  Hai em trả lời  Ba em đọc lại bài viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Học vần**

**Đánh giá cuối kì ( 2 tiết)**

**………………………………..**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp tuần 18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày phù hợp với lứa tuổi;

- Rèn luyện thói quen tự giác, tự lực, có trách nhiệm trong việc giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ hằng ngày.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  - GV cho HS chia sẻ : Những điều em đã học hỏi và cảm nhận được trong Ngày hội Vì sức khoẻ học đường . Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ . Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó .  - Chơi trò chơi , học múa hát | - HS chia sẻ  -HS tham gia trò chơi |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây : Tốt : Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau :  + Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày  + Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách , sạch sẽ .  + Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân .  Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên .  Cần cố gắng : Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên , chưa thể hiện rõ , chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV hướng dẫn tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau : Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao thông .  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực , tự giác , hợp tác , trách nhiệm , ... hay không .  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát , tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ nhóm để đưa ra nhận xét , đánh giá chung . | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**BÀI 7: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐỒ VẬT SẮC NHỌN**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Giúp học sinh:

- Nhận biết đồ chơi sắc nhọn và tai nạn thương tích do đồ vật sắc nhọn khi chơi.

- Biết cách phòng tránh, xử lí tai nạn do các đồ vật sắc nhọn.

**II. Chuẩn bị:**

- Một số đồ chơi sắc nhọn như kiếm, súng gỗ, cung tên, phi tiêu,…

- Một số hình ảnh thương tích và cách xử lý khi bị tai nạn do đồ vật sắc nhọn gây ra.

**III.Hoạt động dạy học:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động** :  **2.Hoạt động 1**: Đồ chơi sắc nhọn và tai nạn thương tích do đồ vật sắc nhọn gây ra trong khi chơi.  *a)Mục tiêu:* Học sinh nhận biết đồ chơi sắc nhọn và tai nạn thương tích do đồ vật sắc nhọn gây ra trong khi chơi.  *b)Cách tiến hành*  - Đặt câu hỏi và yêu cầu một số học sinh trả lời, cả lớp theo dõi và bổ sung:  + Hãy kể tên các đồ chơi sắc nhọn.  + Đồ chơi sắc nhọn có thể gây thương tích gì cho trẻ em?  + Khi nào bị các đồ chơi sắc nhọn gây thương tích?  - Nhận xét câu trả lời của học sinh và giảng giải:  Đồ chơi sắc nhọn có thể gây thương tích cho trẻ  + Dùng các vật sắc nhọn làm đồ chơi và chơi các đồ chơi sắc nhọn.  + Chơi các trò chơi nguy hiểm như đấu kiếm, phi tiêu, ném các đồ vật sắc nhọn vào nhau…  + Chạy, nhảy, leo trèo khi trên tay đang cầm đồ chơi sắc nhọn hoặc chơi ở nơi có đồ vật sắc nhọn.  khác góp ý  *c) Kết luân:*  3.**Hoạt động 2:** Phòng tránh, xử lý tai nạn thương tích từ các đồ vật sắc nhọn khi chơi  *a.Mục tiêu:* .Học sinh biết cách phòng tránh tai nạn từ các đồ vật sắc nhọn khi chơi.  *b.Cách tiến hành:*  - Đặt câu hỏi, yêu cầu học sinh trả lời, cả lớp theo dõi, một số học sinh khác bổ sung lần lượt theo các câu hỏi sau:  + Đồ chơi sắc nhọn có thể gây ra những thương tích gì?  + Khi chơi các em cần lưu ý những gì để tránh không bị thương tích do các vật sắc nhọn?  + Nếu bị thương tích do đồ vật sắc nhọn, phải làm gì?  - Nhận xét câu trả lời của học sinh và kết luận:  + Đồ chơi sắc nhọn có thể gây thương tích với nhiều mức độ khác nhau từ nhẹ tới nặng:  **+ Để an toàn các em cần lưu ý:**  - Chọn chỗ chơi an toàn, bằng phẳng. Không chơi gần chỗ có đồ vật sắc nhọn như mép bàn, mép tủ, mép ghế, mép giường…  - Không sử dụng đồ chơi sắc nhọn.  - Không chơi các trò chơi nguy hiểm như đấu kiếm, đấu kéo, phi tiêu bằng kim, que. Không dùng các vật sắc nhọn đâm, ném, cứa vào mình và vào người khác.  Nếu bị thương tích do đồ chơi sắc nhọn, phải gọi ngay người lớn đến giúp. Nếu bị chảy máu phải băng cầm máu. Không được dùng chun để buộc chỗ bị thương hay đổ cồn trực tiếp vào vết thương. Không được đắp lá, rắc bột, rắc bùn lên vết thương, không tự ý rút các vật cắm vào vết thương.  **\* Kết luận chung**  Các vật sắc nhọn  Đâu phải đồ chơi  Còn khi ta chơi  Tránh trò nguy hiểm  Nếu gặp tai biến  Gọi ngay mọi người  **4/ Củng cố, nhận xét giờ học**  - Nhận xét chung, dặn dò. | - Học sinh lắng nghe  - HS phát biểu  Các đồ chơi sắc nhọn có ít nhất một đầu, một góc, một cạnh hay một mặt nhỏ, nhọn, sắc, không bằng phẳng… như kiếm, dao, que, cung tên, súng gỗ,… Các đồ chơi này có thể gây rách, đứt hay đâm thủng da, cơ, thậm chí cả xương khớp gây đau đớn, thương tật và có thể nguy hiểm tới tính mạng.  \*Bị xây xát ngoài da, rách da, và phần mềm ở tay chân, ngực bụng, lưng…; chảy máu nhẹ.  \*Bị thương ở phần mềm rộng và sâu có thể kèm theo tổn thương mạch máu, thần kinh và các cơ quan nội tạng như gan, lách, gân, cơ, xương, mắt…  \*Bị nhiểm trùng nặng nếu vật gây thương tích bẩn (dính bùn), đất, phân…)  \*Bị tử vong |

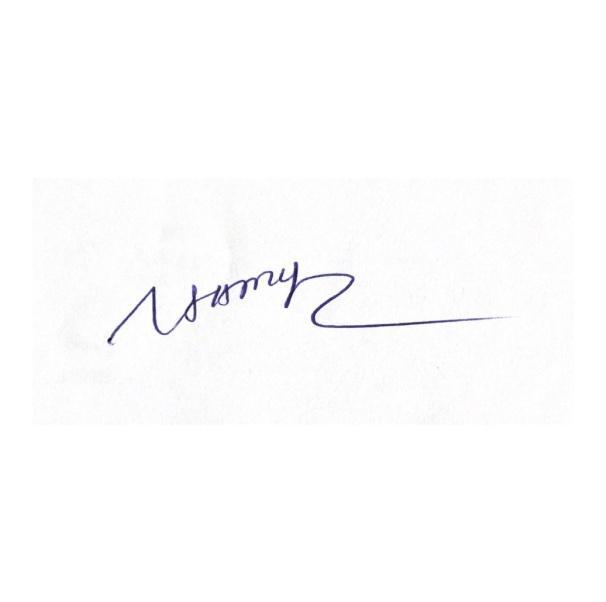
**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Đã duyệt 29/12/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

|  | Kiểm tra ngày 12/01/2024 |
| --- | --- |
|  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Lê Phước Thuyết** |